

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH - *nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo*

TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG

Dồng chí Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Văn Cúc, sinh ngày 1-7-1915 trong một gia đình công chức tại xã Giai Phạm (Yên Mỹ, Hưng Yên). Đồng bào miền Nam gọi Đồng chí với tên gọi thân thương: Anh Mười Cúc.

Năm 1929, 14 tuổi, Đồng chí tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và bắt đầu những hoạt động của một nhà cách mạng chuyên nghiệp, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã được giao nhiều trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn- Chợ Lớn, Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định, quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương (BCH TƯ) Đảng Khóa III, Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đồng chí là Ủy viên BCT, Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IV), Ủy viên BCT (Khóa V), Trưởng ban Ban cải tạo XHCN của Trung ương, Chủ tịch Tổng công đoàn Việt Nam, Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh, Thường trực Ban bí thư Trung ương Đảng. Tại Đại hội VI của Đảng, Đồng chí được bầu làm Tổng bí thư BCH TƯ Đảng, Bí thư Đảng ủy quân sự Trung ương. Từ Đại hội VII đến Đại hội VIII, Đồng chí được cử làm cố vấn BCH TƯ Đảng và là Đại biểu Quốc hội Khóa VIII. Ở bất cứ cương vị nào, Đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

1. Người cộng sản kiên trung, nhà tổ chức xuất sắc

Hai lần bị kẻ thù bắt và lưu đày 10 năm nơi địa ngục trần gian Côn Đảo, nhưng ra tù Đồng chí lại lao ngay vào hoạt động trên cả ba miền đất nước và thường xuất hiện ở những nơi và thời điểm khó khăn nhất của cách mạng.

Năm 1936, sau khi thoát khỏi lao tù với án chung thân, Đồng chí đến Hải Phòng xây dựng thêm cơ sở cách mạng và tái lập Thành ủy Hải Phòng.

Cuối năm 1939, trước sự phá hoại của bọn AB, Đảng bộ Trung Kỳ bị vỡ, lãnh đạo Xứ ủy lần lượt sa lưới kẻ thù, Đồng chí lại về miền Trung ráp nối các cơ sở bị đứt liên lạc và tham gia thành lập lại Xứ ủy Trung Kỳ. Đầu năm 1941, Đồng chí bị bắt tại Vinh và lại bị đẩy ra Côn Đảo lần thứ hai.

Cách mạng tháng Tám thành công, Đồng chí trở về hoạt động và dành "hơn nửa cuộc đời hoạt động cách mạng của mình gắn bó máu thịt với miền Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc"¹.

Từ năm 1957, với trọng trách quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ và từ năm 1961 là Bí thư Trung ương Cục miền Nam, "Đồng chí đã chủ trì và cùng các đồng chí khác lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam ở vào thời điểm gay go nhất và cũng oanh liệt nhất, ghi lại những dấu ấn không phai mờ về cuộc đồng khởi và cuộc kháng chiến chống xâm lược"². Đồng chí đã thực hiện chủ trương của Đảng trong việc lãnh đạo Đồng khởi, xây dựng Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), thành lập Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam (1961), thành lập Đảng nhân dân cách mạng miền Nam (1962). Đồng khởi và sự ra đời của ba tổ chức này ở miền Nam là sự chuẩn bị rất đầy đủ của Đảng ta về các điều kiện chính trị, quân sự và ngoại giao để tạo nên chuyển biến có ý nghĩa bước ngoặt của cách mạng miền Nam.

Thành công đó có sự cống hiến rất to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh với trách nhiệm là người đại diện cao nhất của Đảng và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về cách mạng ở miền Nam.

Bám trụ tại chiến trường miền Nam trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã thể hiện sự kiên cường, niềm tin bất thắng của người cộng sản, tỏ rõ tài năng lãnh đạo, tổ chức chỉ đạo thực tiễn một cách đúng đắn và sáng tạo. Các chủ trương của Đảng về cách mạng miền Nam đều có sự đóng góp to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh. Đồng chí đã góp phần đưa quyết tâm, đường lối của Đảng thành hiện thực ở từng giai đoạn và tới thắng lợi cuối cùng.

Tổ quốc thống nhất, trên cương vị Bí thư Thành uỷ TP Hồ Chí Minh, Đồng chí đã tổ chức chỉ đạo thực hiện các chủ trương cải tạo và xây dựng thành phố đông dân nhất nhưng cũng đầy khó khăn, phức tạp sau chiến tranh. Nhưng cũng chính ở đây, một lần nữa, "Từ tổng kết thực tiễn trên nhiều lĩnh vực, Đồng chí lại có những đóng góp tích cực và có hiệu quả vào việc thiết kế đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước"³, góp phần mở ra thời kỳ đổi mới, xây dựng CNXH ở nước ta.

Từ năm 1986, là Tổng bí thư BCH TƯ Đảng, Đồng chí đã trực tiếp lãnh đạo thực thi công cuộc đổi mới trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta khủng hoảng trầm trọng và hệ thống XHCN đi vào khủng hoảng và tan rã. Bắt đầu từ đâu và bước đi ban đầu của đổi mới như thế nào là vấn đề cực kỳ phức tạp, nhưng không được phép mắc sai lầm. Trong hoàn cảnh đó, Đồng chí đã cùng Ban chấp hành Trung ương Đảng "nhảy bèn, chủ động, sáng tạo, khôn khéo léo lái con thuyền cách mạng vượt qua những bước hiểm nghèo của thời kỳ xảy ra những biến động to lớn trên thế giới, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được những thành tựu rất quan trọng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, cải thiện đời sống nhân dân"⁴.

Hiện thực hóa thành công nghị quyết vào đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước là quá trình đấu tranh khó khăn, phức tạp. Trước sự khủng hoảng và

tan rã của hệ thống XHCN, những thắng lợi của công cuộc đổi mới từng bước đưa đất nước vượt qua khủng hoảng có ý nghĩa cực kỳ to lớn, tạo ra những điều kiện cơ bản cho cách mạng nước ta tiến lên, khẳng định sự đúng đắn của đường lối đổi mới; khẳng định niềm tin và ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm phấn đấu xây dựng thành công CNXH. Thực tiễn 5 năm đầu đổi mới còn là sự chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn cho Đảng ta vạch ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH và hoạch định những kế hoạch dài hạn trong xây dựng đất nước cho các năm tiếp theo, được thông qua ở Đại hội VII.

Cùng với những thành công trong đổi mới, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã cùng BCH TƯ Đảng ta lãnh đạo thu được những thành tựu quan trọng, "mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của nước Việt Nam trên trường quốc tế"⁵. Với vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu BCH TƯ Đảng mà các quyết định đều liên quan tới vận mệnh quốc gia và chế độ, Đồng chí đã góp phần quyết định hiện thực hoá chủ trương của Đảng trong việc tăng cường quan hệ với Lào và Campuchia, từng bước hội nhập với các nước trong khối ASEAN, nối lại quan hệ bình thường với Trung Quốc (năm 1990), thi hành các biện pháp hướng đến bình thường hoá và thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, thực hiện các giải pháp toàn diện để xây dựng, củng cố mối quan hệ hữu nghị với các nước.

Những thành công về đối ngoại đã từng bước tạo dựng được môi trường hoà bình và thuận lợi trong khu vực và quốc tế, hạn chế và phá vỡ dần sự bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch. Không gian hoà bình của khu vực và quốc tế ngày càng rộng mở đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện thành công các nhiệm vụ mà Đại hội VI đề ra. Thực thi thắng lợi nhiệm vụ đối ngoại theo Nghị quyết Đại hội VI là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng "Làm bạn với tất cả các nước, không gây thù oán với ai"⁶ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *tạo tiền đề cơ bản* cho thành công trên lĩnh vực ngoại giao của nước ta trong những năm sau. Thành tựu ấy gắn liền với cống hiến của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh ở những năm đầu đổi mới.

2. Lập trường kiên định của một trí tuệ sáng tạo

Góp phần xây dựng và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng và dân tộc trong lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, Đổng chí đã cùng Đảng ta xác định nguyên tắc cơ bản: "Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng về chủ nghĩa xã hội, những hình thức và bước đi thích hợp"⁷.

Trước sự xuất hiện và khuynh đảo của chủ nghĩa đa nguyên ở Liên Xô và Đông Âu, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã tuyên bố dứt khoát không chấp nhận đa nguyên chính trị và khẳng định rõ: sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội ta là một tất yếu khách quan, đây là "sự giao phó lịch sử thông qua sự sàng lọc nghiêm khắc"⁸. Đổng chí khẳng định: "Trong điều kiện Việt Nam, hiện nay cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các đảng phái đối lập... Một chế độ dân chủ chân chính không phải được quyết định ở chỗ có một hay nhiều đảng. Vấn đề là ở chỗ nền dân chủ hình thức hay có thực chất, dân chủ cho một thiểu số hay đa số nhân dân"⁹.

Trong những năm đầu đổi mới, trước tình hình chính trị quốc tế phức tạp, việc khẳng định những vấn đề có tính nguyên tắc trên đây có ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân, giữ vững ổn định chính trị của đất nước.

Đổng chí luôn lưu ý Đảng phải nhìn thẳng vào sự thật, phải thấy thiếu sót chủ quan của chúng ta là nghiêm trọng và kéo dài, phải có tinh thần dũng cảm tự phê phán mạnh mẽ và triệt để để đổi mới. Không có thái độ và hành động như vậy sẽ rơi vào tình trạng trì trệ kéo dài với những tai họa thật sự - những tai họa không phải do bản chất chế độ XHCN gây ra mà là do khuyết điểm của chúng ta gây ra. Đổng chí cho rằng, để không mắc tiếp các sai lầm, phải đổi mới tư duy và phong cách vì "có thật sự đổi mới tư duy và phong cách mới hiểu được thực chất của hiện trạng, phân biệt rõ đúng sai, phát huy được nhân tố tiến bộ, gạt bỏ được những sai lầm. Từ đấy mở ra một trình độ mới trong việc nhận thức và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, khơi dậy được tính chủ động sáng tạo vô

tận của nhân dân lao động, phát huy được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội để đưa đất nước tiến lên"¹⁰. Phải sáng tạo, để xuất các sáng kiến mới, tìm tòi các biện pháp có hiệu quả, chống chủ nghĩa kinh nghiệm, sự hời hợt trong nhận thức, suy nghĩ chủ quan, bảo thủ, giáo điều và tách rời giữa lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, "muốn làm được việc này phải gắn lời nói với việc làm, có nhiệt tình cách mạng cao thống nhất với trí thức khoa học vững chắc, dám nhìn thẳng vào sự thật, công khai hóa hoạt động, đi sâu, đi sát thực tiễn, lấy hiệu quả thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội làm mục đích, biết giải quyết mọi công việc trên cơ sở phát huy quyền làm chủ và tính chủ động của quần chúng nhân dân lao động"¹¹.

Nhận thức rõ tầm quan trọng và vai trò tiên phong của lý luận, Đổng chí khẳng định: để tiến hành công cuộc đổi mới ở bất cứ lĩnh vực nào của đời sống xã hội, cần phải chuẩn bị trước về lý luận làm cơ sở cho sự đổi mới trong hoạt động thực tiễn, theo quy trình:

1- Trên cơ sở lý luận đúng đắn dẫn đường, tiến hành thiết kế các cơ chế quản lý cụ thể, soạn thảo các chính sách, biện pháp phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống.

2- Thông qua phương pháp thử nghiệm xã hội ở những mô hình trong các ngành và các địa phương khác nhau, chọn lọc những nhân tố phù hợp với quy luật và được cuộc sống chấp nhận, triển khai trên quy mô đại trà.

3- Tư duy mới đúng đắn được định hình trong cuộc sống, được thể chế hoá về mặt nhà nước, biến thành hành động thực tiễn hàng ngày của quần chúng...

"Chỉ có lý luận nào vận động theo chu trình nghiêm ngặt đó mới có tương lai đầy hứa hẹn và làm đúng chức năng xã hội của nó". Tuân thủ quy trình đó thì hoạt động thực tiễn mới thoát khỏi chủ nghĩa kinh nghiệm, tự phát, bết mờ mẫn đường vòng và phải trả giá đắt... Đổng chí chỉ rõ: "... từ nay về sau, việc đề ra các quyết định lớn của Đảng và Nhà nước phải kiên trì đi theo con đường đó. Yêu cầu của hoạt động tự giác và làm chủ quá trình vận động của xã hội không có sự lựa chọn nào khác. Đó là một vấn đề cốt tử trong công cuộc đổi mới tư duy và phong cách... Nôn nóng bỏ qua

các bước quá độ cần thiết là một sai lầm không kém phần tai hại"¹².

Đồng chí chỉ ra rằng, trong hoạt động lý luận và thực tiễn, phải chống lại việc nhân danh đổi mới để phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và đề xuất những giải pháp không phân biệt nguyên tắc, xoá nhòa ranh giới có tính nguyên tắc giữa CNTB và CNXH. "Nói đổi mới tư duy hoàn toàn không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận và quan điểm đúng đắn của Đảng, phủ nhận những quy luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trái lại, cần tiếp tục hoàn chỉnh và phát triển thêm những thành tựu đó"¹³.

Muốn giành thắng lợi trong cuộc tiến công vào nhận thức, phong cách cũ, cần có dũng khí cách mạng, hết sức kiên trì và nhất thiết phải tiến hành trên cơ sở khoa học và phải có ý thức tự giác, vì những cái cũ vốn nằm ngay trong bản thân mỗi con người, và chúng rất dễ hồi phục dưới những hình thức có vẻ như mới. Cần phân biệt đâu là cái cần đổi mới, đâu là cái cần bồi đắp, nâng cao hơn. Đồng chí chỉ rõ: "... đổi mới tư duy, điều cần bản là phải đổi mới tư duy lý luận" và để nâng cao trình độ lý luận cần ra sức "học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, khai thác kho tàng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, quán triệt đường lối của Đảng qua nghiên cứu nghị quyết các đại hội và hội nghị Ban chấp hành Trung ương, học những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cách mạng nước ta và tham khảo những thành tựu phát triển lý luận của các đảng anh em"¹⁴.

Cùng với việc tạo ra những điều kiện thúc đẩy sự sáng tạo khoa học thông qua đổi mới tư duy lý luận của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, đồng chí Nguyễn Văn Linh rất quan tâm và luôn đặt vấn đề Đảng ta phải không ngừng nâng cao và hoàn thiện mình để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, xứng đáng với niềm tin yêu và hy vọng của nhân dân. Đồng chí cho rằng, Đảng phải hết sức coi trọng và đặt lên trước hết vấn đề soạn thảo chiến lược và sách lược, đáp ứng đúng yêu cầu cách mạng trong từng thời kỳ để định hướng cho xã hội tiến lên. Do vậy, phẩm chất hàng đầu là Đảng phải có tầm nhìn xa, trông rộng, khả năng bắt mạch đúng nhu cầu hiện tại của cuộc sống và dự đoán có căn cứ khoa học sự vận động trong tương lai.

Chủ trương đổi mới trên cả hai lĩnh vực kinh tế và chính trị, nhưng Đồng chí yêu cầu phải đặt trọng tâm vào đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị phải tiến hành tích cực nhưng vững chắc để mang lại kết quả thực tế, không gây ra sự mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Đổi mới là công việc mới mẻ, chỉ có thể vừa làm, vừa tìm tòi khám phá, do đó, một mặt phải nắm vững các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, mặt khác phải tăng cường tổng kết thực tiễn, "Phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt của các ngành khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật đóng góp cho sự nghiệp này"¹⁵.

Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các chủ trương, chính sách; tập trung đầu tư công sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để thực hiện đúng đắn đường lối đổi mới, chuẩn bị tốt cho việc chuyển tiếp thế hệ lãnh đạo; phải suy nghĩ nghiêm túc vấn đề quan hệ giữa Đảng với dân trong điều kiện Đảng cầm quyền nhằm đổi mới công tác vận động quần chúng cho phù hợp.

"Sức mạnh, uy tín và chất lượng lãnh đạo của Đảng phụ thuộc một phần quyết định ở việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bao gồm cả dân chủ trong Đảng và trong xã hội" vì chỉ có đem lại dân chủ thực sự cho nhân dân mới "phát huy cao độ tính tích cực sáng tạo của họ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội"¹⁶. Nhưng để phát triển dân chủ và ngăn chặn những biểu hiện dân chủ cực đoan, vô nguyên tắc, dân chủ hình thức hoặc nặng về đòi hỏi mở rộng dân chủ vô hạn độ, nhẹ về tôn trọng kỷ luật, kỷ cương và pháp luật, Đảng phải bổ sung, hoàn thiện và xây dựng mới các thiết chế và cơ chế dân chủ nhằm xác định quyền lợi và nghĩa vụ của công dân trên các lĩnh vực hoạt động khác nhau; đảm bảo thực thi đúng các quyền và nghĩa vụ của công dân đã được ban hành; nghiêm trị những vi phạm pháp luật; củng cố về tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thanh tra và kiểm tra; giáo dục và tuyên truyền sâu rộng Hiến pháp và pháp luật trong các nhà trường và trong xã hội. Vấn đề cốt lõi

(Xem tiếp trang 26)

Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: Ủy ban nhân dân làng, phủ... là hình thức chính phủ địa phương. Tính hệ thống trong bộ máy hành chính được thể hiện rất rõ trong tổ chức chỉ đạo hoạt động. "Ủy ban nhân dân (làng, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương... Toàn thể nhân dân Việt Nam (trừ bọn Việt gian bị tước công quyền) từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt trai gái, giàu nghèo, Việt Minh hay ngoài Việt Minh, ai cũng có quyền ứng cử hay bầu vào các Ủy ban này"¹⁰. Ủy ban có từ 5 đến 7 người. Hồ Chí Minh đã xác định rất cụ thể nhiệm vụ của 7 thành viên của Ủy ban. Người còn chỉ ra cách làm việc hàng ngày của Ủy ban và các chức danh.

Tổ chức chính quyền địa phương trong hệ thống hành chính nhà nước được tổ chức hợp lý và xác định quyền hạn phù hợp. Hội đồng nhân dân chỉ có ở làng, xã, thị xã, tỉnh, thành phố; cấp huyện, khu phố (quận) chỉ có Ủy ban nhân dân - Ủy ban hành chính. Quyền hạn của Hội đồng nhân dân được quyết định các vấn đề thuộc phạm vi địa phương được xác định trong *Hiến pháp* và các sắc lệnh.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới đội ngũ công chức, viên chức nhà nước. Người xác định cán bộ, công chức là "gốc" của mọi công việc, có cán bộ tốt việc gì cũng xong. Sắc lệnh 188-SL, năm 1948 và Sắc lệnh 76-SL, năm 1950 là những văn bản pháp lý đặt ra thể lệ, chế độ xây dựng đội ngũ công chức trong bộ máy nhà nước. Những nội dung chỉ đạo, các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn, thi tuyển; sử dụng trong các sắc lệnh đó ngày nay vẫn nguyên giá trị.

Quá trình Hồ Chí Minh xây dựng và tổ chức hoạt động của Chính phủ Việt Nam trở thành những giá trị lịch sử, có ý nghĩa to lớn soi sáng cho tiến trình thực hiện cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta hiện nay.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH...

(Tiếp theo trang 15)

"để thực hiện dân chủ hoá xã hội, trước hết phải dân chủ hoá trong Đảng. Từ Ban chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban bí thư cho đến các tổ chức đảng cơ sở phải là tấm gương mẫu mực trong việc thực hiện dân chủ. Mọi cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ, đảng viên có chức vụ cao đều phải sống và làm việc theo pháp luật như mọi công dân bình thường, không có ngoại lệ"¹⁷.

Học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sử dụng công cụ báo chí để thúc đẩy quá trình dân chủ hoá XHCN, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã trực tiếp viết nhiều bài về "Những việc cần làm ngay", với bút danh N.V.L, đăng trên báo *Nhân dân*, "tạo ra luồng sinh khí mới trong xã hội: dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước"¹⁸.

Thường xuất hiện không ồn ào ở những địa điểm, thời điểm khó khăn của cách mạng để tổ chức thực hiện thành công mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã thể hiện nổi bật phẩm chất chính trị kiên định, sự tận tụy, lòng trung thành của người cộng sản, tài năng về tổ chức và trí tuệ sáng tạo, một nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp, "một người lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, nhân dân và quân đội ta"¹⁹.

Đảng ta ghi nhận rằng "Chúng ta phải luôn ghi nhớ những bài học quý báu về lãnh đạo và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh- giữ vững nguyên tắc trong quan điểm, đồng thời linh hoạt trong chính sách, luôn luôn gắn bó với thực tiễn đất nước, đồng cảm với đồng bào, chiến sĩ"²⁰.

1, 2, 3, 4, 5, 19, 20. Lời diếu do đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư BCH TƯ ĐCS Việt Nam đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Văn Linh, ngày 29-4-1998

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995. T.5, tr. 220

7. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khoá VI*, lưu hành nội bộ, tr.2

8, 9,10,11,12,13,14,15,16,17,18. Nguyễn Văn Linh: *Hành trình cùng lịch sử*. NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh, 1999, tr. 423, 424, 459, 452,454, 453, 459, 425, 424, 430, 434.

1, 2, 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, tr.270, 273

4, 5. *Sổđ*, T.3, tr. 205, 206

6, 7, 8, 9, 11. *Sổđ*, T4, tr.22, 22, 190, 8, 13-14

10. Bộ tư pháp, Viện nghiên cứu khoa học pháp lý: *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật*, 1993, tr. 62-63.